

Số: 109/BC-HĐND

Bình Dương, ngày 19 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách
trình kỳ họp thứ Tám - HĐND tỉnh khoá IX**

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và trên cơ sở các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp, qua giám sát và ý kiến của các đại biểu dự họp, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**A. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT: DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH BIỂU MẪU LẬP VÀ THỜI GIAN GỬI DỰ
TOÁN, BÁO CÁO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG;
THỜI GIAN GIAO DỰ TOÁN VÀ PHÊ CHUẨN QUYẾT TOÁN NGÂN
SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết

Tại khoản 5, Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và quy định cụ thể thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra; đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp. Đồng thời, tại khoản 3 và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm (sau đây viết tắt là Nghị định số 31/2017/NĐ-CP) quy định: Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp; quy định thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới; quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên đảm bảo lập các báo cáo nêu trên theo quy định hiện hành.

Do vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định biểu mẫu lập và thời gian gửi dự toán, báo cáo kế hoạch tài chính, ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về thực hiện quy trình ban hành Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân công, điều hành việc thực hiện quy trình ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận thông qua chủ trương trình dự thảo Nghị quyết và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 250/HĐND-KTNS ngày 28/9/2018; Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân công Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết. Sở Tài chính đã lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử và tổ chức hội nghị lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết đối với các đối tượng chịu sự tác động; Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định của Nghị định số 31/2017/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan¹. Cụ thể:

- Về biểu mẫu lập báo cáo thực hiện theo các quy định về hệ thống biểu mẫu được ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về việc quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

- Về thời gian UBND các cấp gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND các cấp và thời gian UBND các cấp giao dự toán ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới, thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã được quy định cụ thể và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với dự thảo Nghị quyết Nghị quyết. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

B. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CÁ BIỆT

I. TỔNG QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2017

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2017; trên cơ sở Báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các tài liệu có liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tiến hành thẩm tra và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh một số nội dung chủ yếu sau:

¹ Luật NSNN năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm...

1. Về quyết toán thu ngân sách

Dự toán tổng thu ngân sách từ kinh tế - xã hội trên địa bàn là 46.000 tỷ đồng, quyết toán 46.070 tỷ đồng², đạt 101% dự toán Thủ tướng Chính phủ (TTCP) giao và đạt 100% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Trong đó:

- Số thu từ kinh tế - xã hội ngân sách địa phương được hưởng quyết toán là 16.195 tỷ đồng, đạt 114% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 113% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước quyết toán 32.622 tỷ đồng, bằng 95% dự toán TTCP giao và dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu quyết toán 13.448 tỷ đồng, đạt 120% dự toán TTCP giao và 117% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

Qua phân tích số liệu cho thấy: Trong 16 khoản thu theo dự toán, kết quả có 10 khoản thu vượt dự toán và 06 khoản thu không đạt dự toán. Các khoản thu vượt dự toán cao như: Thu tiền sử dụng đất vượt 124%; thu tiền thuê đất vượt 329%; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp vượt 72%; thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế vượt 74%... Các khoản thu không đạt dự toán như: Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý đạt 65% dự toán; thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài đạt 80% dự toán; thu từ lĩnh vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 86%; thu thuế sử dụng đất nông nghiệp đạt 41%; thu thuế bảo vệ môi trường đạt 69% dự toán.... Từ phân tích trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đánh giá những khoản thu vượt trong năm 2017 đã bù đắp cho những khoản thu không đạt dự toán để mang lại kết quả chung là hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2017. Tuy nhiên nhiều khoản thu vượt không có tính bền vững như thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất,... nhiều khoản thu không đạt dự toán có nguyên nhân chủ yếu từ mức giao của TTCP năm 2017 tăng quá cao so với thực hiện năm 2016, cụ thể như mức tăng thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý giao tăng 25%; thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài giao tăng 28%; thu từ lĩnh vực kinh tế ngoài quốc doanh giao tăng 28%, trong khi mức tăng trưởng GRDP của tỉnh chỉ tăng ở mức hơn 8%. Bất cập này đã được UBND tỉnh và các cơ quan chức năng của tỉnh đề xuất, kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành trung ương xem xét, khắc phục.

2. Về quyết toán chi ngân sách

Dự toán tổng chi ngân sách địa phương là 15.500 tỷ đồng, quyết toán 14.993 tỷ đồng, đạt 106% so với dự toán TTCP giao và 96% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (tăng 6% so với quyết toán năm 2016), trong đó chi đầu tư phát triển đạt 70% dự toán TTCP và 71% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh; chi thường xuyên đạt 104% so với dự toán TTCP và 88% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh (tăng 8% so với quyết toán năm 2016).

Qua phân tích số liệu cho thấy: Chi đầu tư phát triển không đạt dự toán do những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch đầu tư công; chi thường xuyên không đạt dự toán do: Thực hiện dừng mua sắm xe ô tô công theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên để làm nguồn cải cách

² Các số liệu được làm tròn số đến đơn vị tỷ đồng.

tiền lương; một số nội dung phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện; một số nội dung không thực hiện và một số nội dung không nằm trong nội dung được chuyển nguồn phải hủy dự toán khối tỉnh; Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ đạt thấp do nhiều đề tài không thực hiện kịp trong năm.

Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng, trong năm 2017, về cơ bản, tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo sâu sát, điều hành linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2017 và thường xuyên, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, các ngành, các cấp và cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là cơ quan Thuế, Hải quan đã có sự nỗ lực đồng bộ và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các giải pháp quản lý công tác thu, chi ngân sách, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách... chi ngân sách về cơ bản đáp ứng hoạt động của bộ máy nhà nước, bảo đảm ưu tiên chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Công tác giao dự toán, quản lý, điều hành, chấp hành chi ngân sách địa phương đúng quy định và phù hợp. Đồng thời, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổng hợp đầy đủ và thuyết minh khá chi tiết nguyên nhân tăng, giảm từng khoản chi so với dự toán được giao. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị được giao chỉ tiêu sử dụng ngân sách hàng năm phải nghiêm túc, tích cực khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Về báo cáo Tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung Tờ trình của UBND tỉnh và tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh là 46.070.319.339.688 đồng; trong đó số thu từ kinh tế - xã hội ngân sách địa phương được hưởng quyết toán là 16.195.497.152.465 đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương được quyết toán là 14.993.091.618.923 đồng.

- Kết dư ngân sách địa phương năm 2017 là 8.658.003.770.940 đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh là 5.158.776.252.375 đồng, ngân sách cấp huyện là 3.316.518.586.707 đồng, ngân sách cấp cấp xã là 182.708.931.858 đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN; THU, CHI VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

1. Về kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và cho rằng năm 2018, kinh tế của địa phương tiếp tục ổn định và phát triển, kết hợp với sự chỉ đạo điều hành quyết

liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương đã tạo cơ sở cho việc thực hiện dự toán thu ngân sách theo kế hoạch đã đề ra.

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2018 ước thực hiện 50.000 tỷ đồng, đạt 96% dự toán TTCP giao và 95% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, tăng 9% so với thực hiện năm 2017. Mặc dù, thu nội địa chỉ gần đạt dự toán (91% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua) nhưng được bù đắp từ nguồn thu xuất nhập khẩu³ dẫn đến tổng thu ngân sách đạt 95% dự toán HĐND thông qua.

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018 Trung ương giao quá cao so với năm trước và khả năng thực hiện của địa phương (so với số thực hiện năm 2017, tổng thu mới tăng 14%, riêng thu nội địa tăng 21%) là nguyên nhân chính dẫn đến tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế xã hội năm 2018 trên địa bàn không hoàn thành dự toán được giao.

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2018

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 17.550,4 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, tăng 16% so với thực hiện năm 2017. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước thực hiện đạt 7.061 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, tăng 8% so với thực hiện năm 2017. Chi thường xuyên ước thực hiện 10.450 tỷ đồng, đạt 107% dự toán, tăng 25% so với thực hiện năm 2017.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với ước thực hiện chi ngân sách địa phương như trên.

3. Dự toán thu - chi ngân sách năm 2019

a) Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Căn cứ dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và trên cơ sở dự báo tình hình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách năm 2019 là 54.500 tỷ đồng, tăng 9% so với ước thực hiện năm 2018, bằng 100% so với dự toán TTCP giao. Trong đó, thu nội địa là 40.000 tỷ đồng, tăng 11% so với ước thực hiện năm 2018, bằng 100% so với dự toán TTCP giao; thu từ lĩnh vực xuất nhập khẩu là 14.500 tỷ đồng, tăng 4% so với ước thực hiện năm 2018, bằng 100% so với dự toán TTCP giao.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với dự toán thu như Ủy ban nhân dân tỉnh trình và cho rằng dự toán thu ngân sách được xây dựng đảm bảo đúng với dự kiến Thủ tướng Chính phủ giao. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy rằng sau nhiều năm tỉnh được giao chỉ tiêu thu ngân sách tăng quá cao, tạo áp lực cho việc thực hiện nhiệm vụ thu và khó thực hiện đạt được kế hoạch thì năm 2019 với mức tăng như trên là vừa mức, phù hợp vừa giảm áp lực thu, vừa có tác dụng nuôi dưỡng nguồn thu, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; chỉ đạo ngành Thuế, Hải quan tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thu, khai thác nguồn

³ Thu từ lĩnh vực xuất nhập khẩu 14.000 tỷ đồng, đạt 109% dự toán TTCP giao và 108% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 4% so với thực hiện năm 2017.

thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước và tăng cường các biện pháp chống thất thu, giảm nợ đọng thuế.

b) Về dự toán chi ngân sách: Tổng chi ngân sách địa phương 20.239 tỷ đồng⁴, bao gồm:

- Chi cân đối ngân sách địa phương là 19.000 tỷ đồng, tăng 8,5% so với ước thực hiện năm 2018, trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển là 7.650 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40,3% chi cân đối ngân sách địa phương, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản là 7.500 tỷ đồng, tăng 7% so với ước thực hiện năm 2018;

- + Chi thường xuyên được bố trí 10.645 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 56,02% chi cân đối ngân sách địa phương, tăng 2% so với ước thực hiện năm 2018;

- + Chi trả nợ lãi vay được bố trí 55 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,28% chi cân đối ngân sách địa phương;

- + Dự phòng ngân sách bố trí 650 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,4% chi cân đối ngân sách địa phương, trong đó ngân sách tỉnh 440 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,52% chi ngân sách cấp tỉnh; ngân sách cấp huyện 210 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,26% tổng chi ngân sách cấp huyện.

- Chi từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (nguồn vốn tỉnh vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ): 1.193 tỷ đồng⁵.

- Chi từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông do Trung ương bổ sung có mục tiêu về cho ngân sách địa phương⁶: 46 tỷ đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc phân bổ chi ngân sách địa phương như trên là hợp lý, đảm bảo bố trí chi cho lĩnh vực khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục theo đúng quy định của Trung ương. Đồng thời, thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, sẽ xem xét trách nhiệm cụ thể của Thủ trưởng đơn vị nếu không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc sử dụng ngân sách nhà nước lãng phí, không hiệu quả. Trong điều kiện nguồn vốn từ ngân sách tỉnh dành cho đầu tư có hạn, chưa đáp ứng được nhu cầu, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai và áp dụng các giải pháp, thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đầu tư đã ban hành nhằm đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư công và chi thường xuyên trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và cơ sở hạ tầng.

c) Các nội dung cụ thể về thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019 thể hiện trong các biểu mẫu kèm theo dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

4 Trong tổng chi ngân sách địa phương trên chưa bao gồm dự toán chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 811 tỷ đồng (trừ dự toán chi từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông).

5 Trong tổng số chi nêu trên đã bao gồm 460,4 triệu đồng để hoàn trả nguồn tạm ứng trong năm 2018 của ngân sách tỉnh.

6 Trong tổng thu ngân sách địa phương chưa tính toán nguồn thu này do Trung ương bổ sung có mục tiêu về cho ngân sách địa phương.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

1. Về kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018

Tổng vốn kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2018 kể cả vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương là 7.989 tỷ 534 triệu đồng. Trên cơ sở thực hiện đến 31/10/2018 và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Ủy ban nhân dân tỉnh ước khối lượng thực hiện đủ điều kiện giải ngân đến 31/12/2018 là 7.268 tỷ 252 triệu đồng, đạt 91% kế hoạch thể hiện quyết tâm cao trong điều kiện công tác giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công gặp nhiều khó khăn hiện nay.

Trong năm 2018, qua giám sát cho thấy công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công gặp nhiều khó khăn, trở ngại lớn dẫn đến tiến độ thực hiện chậm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, tập trung cao nhưng vẫn không có khả năng hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

2. Kế hoạch đầu tư công năm 2019

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Kế hoạch đầu tư công năm 2019 với Tổng mức vốn đầu tư là 8.177 tỷ 970 triệu đồng gồm:

1. Vốn ngân sách Trung ương 677 tỷ 970 triệu đồng, chiếm 8,29% tổng vốn. Trong đó:

a) Vốn vay ưu đãi của nước ngoài (ODA): 02 dự án với tổng vốn là 643 tỷ 080 triệu đồng.

b) Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 01 dự án với tổng vốn là 34 tỷ 890 triệu đồng.

2. Vốn trong cân đối ngân sách địa phương là 7.500 tỷ đồng chiếm 91,71% tổng vốn. Trong đó:

a) Vốn ngân sách tỉnh là 6.170 tỷ đồng, gồm có:

- Vốn ngân sách tỉnh tập trung: 4.208 tỷ đồng, được phân bổ:

+ Vốn bố trí chuẩn bị đầu tư: 71 dự án với tổng vốn là 68 tỷ 315 triệu đồng.

+ Vốn bố trí thực hiện dự án: 97 dự án với tổng vốn là 4.139 tỷ 685 triệu đồng. Cụ thể: Lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 08 dự án với tổng vốn là 66 tỷ 850 triệu đồng; khởi công mới: 08 dự án với tổng vốn là 496 tỷ 697 triệu đồng; chuyển tiếp: 40 dự án với tổng vốn là 2.706 tỷ 227 triệu đồng; thanh toán khối lượng: 18 dự án với tổng vốn là 841 tỷ 530 triệu đồng; quyết toán: 23 dự án với tổng vốn là 28 tỷ 381 triệu đồng.

- Vốn xổ số kiến thiết: 1.405 tỷ đồng được bố trí 95 dự án, gồm: Ngành giáo dục 88 dự án với tổng vốn là 803 tỷ 640 triệu đồng, chiếm 57,2%; ngành y tế 07 dự án với tổng vốn là 601 tỷ 360 triệu đồng, chiếm 42,8%, được phân bổ như sau:

+ Vốn bố trí chuẩn bị đầu tư: 38 dự án với tổng vốn là 14 tỷ 350 triệu đồng.

+ Vốn bố trí thực hiện dự án: 57 dự án với tổng vốn là 1.390 tỷ 650 triệu đồng. Cụ thể: Lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 03 dự án với tổng vốn là 4 tỷ 750 triệu đồng; khởi công mới: 18 dự án với tổng vốn là 470 tỷ 860 triệu đồng; chuyển tiếp: 22 dự án với tổng vốn là 884 tỷ 012 triệu đồng; thanh toán khối lượng cho các dự án đã hoàn thành: 01 dự án với tổng vốn là 2 tỷ đồng; quyết toán: 13 dự án với tổng vốn là 29 tỷ 028 triệu đồng.

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cấp huyện 557 tỷ đồng, bố trí cho 62 dự án, được phân bổ:

+ Vốn bố trí chuẩn bị đầu tư: 23 dự án với tổng vốn là 10 tỷ 820 triệu đồng.

+ Vốn bố trí thực hiện dự án: 39 dự án với tổng vốn là 546 tỷ 180 triệu đồng. Cụ thể: Khởi công mới: 05 dự án với tổng vốn là 87 tỷ 500 triệu đồng; Chuyển tiếp: 22 dự án với tổng vốn là 395 tỷ 252 triệu đồng; Thanh toán khối lượng cho các dự án đã hoàn thành: 11 dự án với tổng vốn là 62 tỷ 428 triệu đồng; quyết toán: 01 dự án với số vốn là 1 tỷ đồng.

b) Vốn ngân sách cấp huyện theo phân cấp là 1.330 tỷ đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Về tổng thể vốn đầu tư công năm 2019 được bố trí hợp lý, tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của pháp luật về đầu tư công; tập trung vốn cho các dự án công trình trọng điểm của tỉnh; ưu tiên vốn cho các công trình hoàn thành trong năm, các công trình chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020; các dự án khởi công mới đáp ứng đủ điều kiện của quy định hiện hành; vốn bố trí chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo đúng quy định tại khoản 3 và khoản 6 Điều 7 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của pháp luật đầu tư công.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác đầu tư công để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của các dự án, công trình được bố trí; thực hiện điều chỉnh, điều hòa kịp thời theo thẩm quyền để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2019.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

1. Kết quả thực hiện năm 2018

Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 31/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Theo các Nghị quyết trên, có 456 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất với tổng diện tích đất thu hồi là 3.641,17ha và 04 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích 12,64ha.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, kết quả thực hiện như sau: Có 88 công trình, dự án đã thực hiện, đạt 11,29% tổng số công trình, dự án (năm 2017: 24,06%); có 215 công trình, dự án đang triển khai thực hiện, chiếm 65,51% tổng số công trình, dự án (năm 2017: 20,08%); 153 công trình, dự án chưa thực hiện, bằng 26,2% tổng số công trình, dự án (năm 2017: 55,14%); 04 công trình, dự án sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích 12,64ha đã và đang triển khai thực hiện (gồm 01 dự án đã thực hiện với diện tích 6,6ha; 03 dự án đang triển khai thực hiện với diện tích 6,04ha).

Nhìn chung, kết quả thực hiện thu hồi đất các công trình, dự án trong năm 2018 đạt cao hơn so với các năm trước, cụ thể: Năm 2018 số lượng công trình, dự án đã và đang thực hiện là 303 (chiếm 66,45% kế hoạch), với diện tích 2687,05ha (chiếm 73,8% kế hoạch); số lượng công trình, dự án chưa thực hiện là 153 (chiếm 33,55% kế hoạch) với diện tích 954,12ha (chiếm 26,2% kế hoạch)⁷.

Nguyên nhân chủ yếu của những công trình, dự án chưa thực hiện được thu hồi đất là do các ngành, các cấp chưa thực hiện đúng quy trình, thời gian thực hiện các bước lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm và danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định; việc phối hợp giữa các ngành, các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện chưa thật sự chặt chẽ; việc tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công còn nhiều khó khăn, hạn chế.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

a) Đối với danh mục 88 công trình, dự án với tổng diện tích thu hồi 126,41ha thu hồi đất năm 2019:

Qua thẩm tra Ban nhận thấy: Theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 và điểm b khoản 6 Điều 56 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất⁸, trong 88 công trình, dự án do UBND tỉnh trình có 87 công trình, dự án đảm bảo điều kiện thu hồi đất theo quy định hiện hành và 01 dự án chưa đảm bảo điều kiện ((Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng ven sông Sài Gòn (giai đoạn 2) với diện tích 02ha))

b) Đối với danh mục công trình, dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2019: Gồm 02 danh mục với tổng số 301 công trình dự án, diện tích 2822,73 ha. Cụ thể:

- Danh mục 266 công trình, dự án với tổng diện tích 2.629,03ha chuyển tiếp thực hiện trong năm 2019 đều chưa quá 03 năm kể từ ngày quyết định thu hồi đất, đảm bảo điều kiện chuyển tiếp thực hiện theo quy định hiện hành.

- Danh mục 35 công trình, dự án với tổng diện tích 193,7ha chuyển tiếp thực hiện trong năm 2019 có thay đổi về diện tích, vị trí do khi triển khai đo đạc thực

⁷ Năm 2017: Số lượng công trình, dự án đã và đang thực hiện là 179 (chiếm 44,86% kế hoạch), với diện tích 719,94ha (chiếm 29,77% kế hoạch); số lượng công trình, dự án chưa thực hiện là 220 (chiếm 55,14% kế hoạch) với diện tích 1698,43 ha (chiếm 70,23% kế hoạch).

⁸ Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định: “Để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại”.

tế, có có sự chênh lệch về diện tích, vị trí so với Nghị quyết số 31/NQ-HĐND và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND. Việc điều chỉnh về vị trí, diện tích những công trình, dự án này nhằm triển khai thực hiện các dự án đúng với thực tế.

c) Đối với danh mục công trình, dự án không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2019 và đưa ra khỏi danh mục thu hồi đất năm 2019. Danh mục này gồm 70 công trình, dự án với tổng diện tích 265,06ha, được Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá và đề nghị⁹, gồm 25 công trình, dự án đã quá 03 năm chưa triển khai thực hiện và 45 công trình, dự án không có khả năng triển khai thực hiện trong năm 2019.

d) Về nội dung đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh xem xét giải quyết việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng đất của hộ gia đình, cá nhân đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất và được thống kê là loại đất khác nhưng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thể hiện mục đích là đất lúa để thực hiện dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Ngày 17/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 59/NQ-CP phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 – 2020) của tỉnh Bình Dương. Trong đó, diện tích đất trồng lúa đến năm 2020 của tỉnh là 2.500ha (đất chuyên trồng lúa nước là 939ha) phân bổ địa bàn 04 huyện, thị xã: Dầu Tiếng, Bắc Tân Uyên, Bến Cát và Tân Uyên. Đối với 05 thành phố, thị xã còn lại không có đất lúa. Do vậy, Ban KT-NS đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết cho tổ chức kinh tế thuộc trường hợp nêu trên ở địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Phú Giáo, Bàu Bàng, Thuận An, Dĩ An và Thủ Dầu Một được lập thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt nhằm khai thác hợp lý tài nguyên đất đai phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh¹⁰.

Với những phân tích trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua 03 nội dung sau:

(1) Danh mục 388 công trình, dự án với tổng diện tích 2.947,14ha để thực hiện trong năm 2019. Cụ thể như sau:

- Danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất trong năm 2019 là 87 công trình, dự án với tổng diện tích thu hồi 124,41ha.

- Danh mục công trình, dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2019 là 266 công trình, dự án với tổng diện tích 2.629,03ha.

⁹ Trong đó 52 công trình, dự án do UBND cấp huyện đề nghị loại bỏ và 18 công trình, dự án do UBND tỉnh đề nghị loại bỏ.

¹⁰ Nội dung giải quyết này tương tự nội dung đã được giải quyết tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án, công trình thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh với nội dung: “Đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa và được thống kê là loại đất khác nhưng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thể hiện mục đích là đất trồng lúa, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh lập, chỉnh lý thủ tục đất đai theo thực tế, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt”)

- Danh mục công trình, dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2019 có thay đổi về diện tích, vị trí là 35 công trình, dự án với tổng diện tích 193,7ha.

(2) Không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2019 và đưa ra khỏi danh mục 70 công trình, dự án với tổng diện tích 265,06ha.

(3) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất và được thống kê là loại đất khác nhưng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thể hiện mục đích là đất trồng lúa để thực hiện dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết: Phạm vi giải quyết trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Phú Giáo, Bàu Bàng, Thuận An, Dĩ An và Thủ Dầu Một.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại kỳ họp thứ Tám - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND TTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Tổng hợp (3);
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tâm Dương